

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK HÀ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2020/DS-ST

Ngày: 28; 29; 30/9/2020

V/v “*Tranh chấp về bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Lánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Bà Đàm Thị Bé -Kiểm sát viên.

Trong sáng ngày 28/9/2020, sáng ngày 29/9/2020 và chiều ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020, về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

+ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Lê Đình Ph, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa sáng ngày 28/9/2020, sáng ngày 29/9/2020 và vắng mặt tại phiên tòa phần tuyên án chiều ngày 30 tháng 9 năm 2020.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Đình Ph:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

**2. Bị đơn:**

- Ông Vũ Bá L1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- Ông Vũ Bá L2, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Bá L3, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Bá L3:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Cao Sơn, SaLoong, huyện Ng, tỉnh T (Theo giấy ủy quyền ngày 28/9/2020). Có mặt tại phiên tòa sáng ngày 28/9/2020; vắng mặt tại phiên tòa sáng ngày 29/9/2020 và tại phiên tòa phần tuyên án chiều ngày 30 tháng 9 năm 2020.

**4. Những người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

- Anh Trần Quốc B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa sáng ngày 28/9/2020; vắng mặt tại phiên tòa sáng ngày 29/9/2020 và tại phiên tòa phần tuyên án chiều ngày 30 tháng 9 năm 2020.

- Anh Lê Thế Ph, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa sáng ngày 28/9/2020; vắng mặt tại phiên tòa sáng ngày 29/9/2020 và tại phiên tòa phần tuyên án chiều ngày 30 tháng 9 năm 2020.

- Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa sáng ngày 28/9/2020; vắng mặt tại phiên tòa sáng ngày 29/9/2020 và tại phiên tòa phần tuyên án chiều ngày 30 tháng 9 năm 2020.

- Anh Mai Văn T. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Trong đơn khởi kiện đề ngày 8 tháng 6 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Vào tháng 11 năm 2018 (âm lịch), ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L2 tự ý thuê máy múc của ông M, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T múc đất lấy nước tưới chanh dây và cà phê, đã gây sạt lở nghiêm trọng làm lấp hết hồ cá và cây ăn quả mà gia đình anh Ph, chị K đã gây dựng chưa thu hoạch. Ngay tối hôm đó, ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L2 (là anh trai ruột của ông L1, ông L3) có đến nhà anh Ph, chị K nói sẽ bồi thường thiệt hại và hoàn trả lại mặt bằng cho gia đình anh Ph, chị K, nên anh Ph, chị K chờ cho đến tháng 3/2019 hồ bùn khô mới thuê máy về xử lý được. Khi đó, có máy múc của anh Trần Quốc B làm gần đó, chị K đã gọi cho ông L1 và ông L2 xuống xem để trả lại mặt bằng hồ. Chị K nói hai ông trả lại mặt bằng cho gia đình chị K và thanh toán với ông chủ máy múc, không phải trả tiền cho chị K và anh Ph, ông L1 có trả cho anh B 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền dầu. Chị K nói ông L1 và ông L2 về theo dõi xem thợ múc chứ sau này có gì hai ông phải chịu trách nhiệm, nhưng ông L1 và ông L2 không xuống xem, không theo dõi việc múc đất sạt lở. Đến khi múc chưa xong thì bùn quá nhiều và bị nhão không làm được nữa, chị K có gọi ông L1 và ông L2 xuống để thanh toán tiền cho ông B, ông L1 và ông L2 không thanh toán tiền cho anh B để kéo dài đến hôm nay. Anh, chị đã phải thanh toán tiền máy múc cho anh B sau khi múc xong; hai bên cũng đã hòa giải ở Thôn 4, xã M và tại Ủy ban nhân dân xã L nhưng không thành. Chị K và anh Ph khởi kiện yêu cầu ông Vũ Bá L1, ông Vũ Bá L2 bồi thường tổng thiệt hại cho gia đình anh, chị là 91.790.000 đồng (Chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng), cụ thể các khoản như sau:

- Cá chép giống: 1.760.000 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).
- Cá thát lát giống: 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).
- Cám cá: 2.030.000 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*).
- 10 cây dừa: 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).
- 48 giờ máy mức đất sạt lở x 500.000 đồng/một giờ = 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).
- Phần đất sạt lở chưa mức được ước tính giờ mức 17 giờ là: 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*).
- Thiệt hại một vụ nuôi cá: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngay buổi tối hôm xảy ra sự việc, ông L2, ông L1 đến nhà anh, chị xin lỗi và hứa sẽ trả lại mặt bằng hồ cho gia đình anh, chị chứ không có ông L3 nên anh, chị không biết được việc ông L3 cùng với ông L1 mức hồ gây sạt lở mà anh, chị cứ nghĩ là ông L2. Vì ông L2, ông L1, ông L3 là ba anh em ruột trong cùng gia đình cho nên anh, chị nghĩ các ông đào hố lấy nước để sử dụng chung. Do ông L1 và ông L2 đã thống nhất sẽ bồi thường và trả lại mặt bằng cho gia đình anh, chị nên gia đình cũng không mời chính quyền địa phương đến lập biên bản về việc sạt lở đất gây thiệt hại về tài sản.

Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị K yêu cầu ông L1, ông L3 trả cho gia đình chị mặt bằng thành tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ đi 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) ông L1 đã trả cho anh Trần Quốc B, còn phải trả cho chị là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). Nhưng ông L1, ông L3 không đồng ý nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L3, ông L1 phải bồi thường các khoản thiệt hại là 91.790.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*), trừ đi số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà ông L1 đã trả cho anh B, còn lại 87.790.000 đồng (*Tám mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) theo quy định của pháp luật. Do ông Vũ Bá L2 không liên quan đến việc làm sạt lở đất, cũng không phải là người trực tiếp gây thiệt hại cho gia đình chị, nên chị K đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông L2 và rút yêu cầu đối với số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà ông L1 đã trả cho anh Trần Quốc B.

\* *Tại bản ý kiến ngày 03/7/2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Bá L1 trình bày:*

Ông Vũ Bá L1 có thừa nhận, cuối năm 2018 ông cùng với em trai là ông Vũ Bá L3 có mức một hố nhỏ để chứa nước tưới cà phê và chanh dây, sau khi mức xong thì hố bị sạt lở đất xuống hồ của gia đình anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K do có mạch nước và bùn không chắc. Ông cùng với anh trai là Vũ Bá L2 đã đến nhà anh Ph, chị K để nói chuyện. Sau khi nói chuyện hai bên thống nhất khi nào anh Ph, chị K mức diện tích đất sạt lở thì ông L1 sẽ hỗ trợ. Khi máy mức đến, hai bên trao đổi phương án mức đất thì không thống nhất được, nên ông không tiếp tục can thiệp việc mức đất sạt lở nữa và ông nói với anh Ph, chị K nếu anh, chị làm theo ý mình thì ông sẽ không hỗ trợ. Sau khi mức xong, anh Ph, chị K có gọi ông và yêu cầu bồi thường toàn bộ thời gian mức hồ là 48 giờ, ông không đồng ý vì ngay từ ban đầu hai bên đã thỏa thuận là hỗ trợ một phần, nhưng sau khi tiến hành

mức gia đình anh Ph, chị K không chỉ mức phần đất sạt lở do ông và ông L3 gây ra, mà anh Ph, chị K đã tôn tạo lại toàn bộ số hồ của gia đình. Vì vậy, ông không đồng ý trả toàn bộ thời gian mức hồ mà chỉ trả 15 giờ máy mức.

Trong quá trình hòa giải, ông L1 không đồng ý bồi thường số tiền 91.790.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) gồm các khoản thiệt hại mà anh Ph, chị K yêu cầu, ông chỉ đồng ý bồi thường số giờ là 24 giờ thành tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), trừ đi 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đã trả cho anh B chủ máy mức đổ dầu còn lại 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Tại phiên tòa ông và ông L3 thỏa thuận với nhau, đồng ý bồi thường tiền máy mức là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), trừ đi 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đã trả cho anh B chủ máy mức còn lại 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), chia đôi mỗi ông chịu 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) và ông L1 cũng không yêu cầu ông L3 phải cùng chịu số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà ông đã trả cho anh B.

Ông L1 cung cấp cho Tòa án một chiếc đĩa CD có chứa nội dung ghi âm cuộc nói chuyện qua điện thoại với anh Mai Văn T cùng bản giải trình nội dung, nguồn gốc của chiếc đĩa CD; một chiếc USB quay lại hiện trạng hồ bị đất sạt lở lấp đã mức xong và 03 tấm ảnh chụp hồ bị lấp đất đã mức xong, phần đất bồi lở sạt lở đã được mức, tu sửa cải tạo lại hồ bên dưới hồ bị sạt lở và bản giải trình nội dung, nguồn gốc của chiếc USB. Ông L1 có yêu cầu Tòa án đưa anh Mai Văn T là người lái máy mức thuê cho anh Trần Quốc B, cũng là người trực tiếp mức đất sạt lở của gia đình anh Ph, chị K để làm chứng cho ông. Theo bản giải trình thì anh Tình cung cấp thời gian mức đất sạt lở là khoảng 23 giờ, mức hồ phía dưới khoảng 16-17 giờ, Tòa án đã triệu tập anh Mai Văn T đến để lấy lời khai nhận dạng giọng nói và nội dung cuộc nói chuyện qua điện thoại được ghi âm do ông L1 cung cấp, nhưng anh Tình đều không đến Tòa án theo giấy triệu tập, mặc dù Tòa án triệu tập anh T rất nhiều lần.

*\*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Bá L2 trình bày:*

Vào cuối năm 2018, hai em trai ông là Vũ Bá L1 và Vũ Bá L3 có mức một hồ để chứa nước tưới vườn cà phê và chanh dây. Sau khi mức xong thì do bờ kè của hồ yếu nên đã sạt lở chảy trôi đất xuống hồ cá của gia đình anh Ph, chị K. Sau khi sự việc xảy ra, ông là anh trai cả đại diện gia đình cùng với anh Vũ Bá L1 sang nhà anh Ph, chị K để nói chuyện thương lượng với trách nhiệm là người anh trong gia đình đối với các em khi có sự việc không may xảy ra chứ ông không liên quan gì đến việc mức hồ gây sạt lở lấp hồ của gia đình anh Ph, chị K. Ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ph, chị K đối với ông, bởi vì ông không phải là người gây ra thiệt hại cho anh, chị, nhưng trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông L2 nên ông không có ý kiến gì.

*\*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Bá L3 trình bày:*

Ông và anh trai là ông L1 có thuê máy múc một hồ để chứa nước tưới cà phê, thời gian mức khoảng hai giờ là xong. Nhưng không may rủi ro bị sạt lở thì có một lượng đất trôi xuống hồ của gia đình anh Ph, chị K. Đến năm 2019, anh Ph, chị K có thuê máy múc để mức hồ với thời gian là 48 giờ. Ông L1 và ông L2 có sang nhà anh Ph, chị K nói chuyện là các ông chịu 15 giờ máy múc nhưng anh Ph, chị K không chịu và bắt các ông phải chịu 48 giờ. Hai bên không thống nhất được, sự việc này đã nhờ Tổ hòa giải thôn 4, xã M và Ủy ban nhân dân xã L hòa giải nhưng không thành. Ông Vũ Bá L2 không liên quan đến việc này, sự việc gây sạt lở đất do ông và ông L1 sẽ chịu trách nhiệm. Anh Ph và chị K khởi kiện yêu cầu ông L2 và ông L1 bồi thường số tiền 87.790.000 đồng ông không đồng ý. Ông và ông L1 chỉ đồng ý bồi thường 24 giờ (tiếng) máy múc đất sạt lở thành tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), trừ đi 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) ông L1 đã trả cho anh Trần Quốc B còn lại là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại phiên tòa ông và ông L1 đã thỏa thuận với nhau và đồng ý bồi thường tiền máy múc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trừ đi 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) ông L1 đã trả cho anh B chủ máy múc còn lại 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) chia đôi mỗi ông chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

*\*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người làm chứng anh Trần Quốc B trình bày:*

Gia đình anh Ph và chị K có hợp đồng thuê anh mức đất ở hồ từ chiều ngày 27/3/2019 cho đến sáng ngày 15/4/2019. Anh Mai Văn T là người lái máy múc thuê cho anh Bảo, có ghi chép vào sổ nhật ký ghi số giờ làm, cuốn sổ này anh B đã giao nộp cho Tòa án. Trong đó số giờ máy múc cho gia đình anh Ph, chị K tổng cộng khoảng 63 giờ, anh B bớt 02 giờ cho anh Ph và chị K chỉ tính 61 giờ, mỗi giờ là 500.000 đồng thành tiền là 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng), anh B chỉ theo dõi tổng số giờ máy múc làm việc. Còn số giờ mức phần đất sạt lở bao nhiêu giờ thì anh không biết, việc theo dõi từng công đoạn máy múc làm do chủ nhà anh Ph và anh T thợ lái máy múc theo dõi. Trong quá trình anh T lái máy múc cho nhà anh Ph, chị K ngày nào anh B cũng vào kiểm tra máy và thợ làm. Trước khi nhận hợp đồng làm anh B có vào kiểm tra trước hiện trường và thấy phần đất sạt lở bùn chảy lấp khoảng 1/3 hồ, ước chừng khoảng vài chục khối đất, vì là đất bùn có nước mức lên sẽ chảy xuống không giống với đất khô. Anh B ước lượng đã mức phần đất sạt lở được khoảng 90%, vẫn còn một số khối lượng bùn do đất sạt lở tạo nên nhão không mức được khoảng 10%. Anh B cũng không ước chừng được diện tích hồ bị sạt lở rộng bao nhiêu mét vuông, anh vẫn thấy có cây dừa rải rác xung quanh, chuôi thì ở một phía bờ hồ sạt lở cạnh mương nước.

*\*Tại bản tự khai ngày 03/9/2020 và ngày 21/9/2020 và tại phiên tòa người làm chứng anh Lê Thế Ph trình bày:*

Sự việc xảy ra đã lâu nên anh không nhớ ngày tháng năm, nhưng vào buổi chiều khi anh đang làm tại rẫy cà phê gần đó thì nghe ồn ào từ hướng hồ nhà ông

Phú nên anh có xuống xem thì thấy hồ nhà ông Ph, bà K bị bùn đất và cây cỏ từ trên đồi sạt lở xuống bồi lấp, nước tràn qua hồ bên cạnh. Anh không biết khối lượng đất sạt xuống là bao nhiêu và ai là người làm sạt lở đất. Anh làm rẫy ở gần đó nên thường xuyên thấy ông Ph nuôi cá, cho cá ăn nhưng không biết nuôi loại cá gì. Nhà ông Ph có ba cái hồ, cái hồ nào nuôi cá thì anh không biết. Khi sạt lở đất anh không biết là có thiệt hại về cá hay không, anh cũng không biết ông Ph và bà K có trồng cây gì xung quanh hồ hay không, thì thoảng anh có thấy ông Ph chở thức ăn cho cá.

*\*Tại bản tự khai ngày ngày 21/9/2020, tại phiên toà người làm chứng anh Nguyễn Hữu Đ trình bày:*

Ngày 09/6/2018 (âm lịch) anh có cung cấp cá thát lát giống, cá chép giống và cám thức ăn của cá cho gia đình anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K ở Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T với số tiền 48.790.000 đồng. Khi mang cá giống giao cho gia đình anh Ph, chị K, anh Đ là người thả cá giống xuống hồ, anh thả toàn bộ số cá thát lát giống và thả kèm khoảng 1 đến 2 ký cá chép giống và một ít cá trắm giống ở hồ trên cùng (hồ bị sạt lở). Số lượng cá chép giống, cá trắm giống còn lại chủ yếu thả hồ ở bên dưới (kế tiếp với hồ bị sạt lở) và có thả một ít ở hồ nhỏ bên cạnh hồ bên dưới. Khoảng hơn một năm sau, ngày, tháng anh không nhớ, anh có gặp chị K, chị K có kể chuyện là hồ của nhà chị nuôi cá bị đất sạt lở lấp hồ làm cá chết hết, vì công việc bận nên anh không nói chuyện nhiều với chị K. Anh chỉ biết cá bị chết và hồ sạt lở đất qua lời chị K kể, còn khi sự việc sạt lở đất xảy ra và cá có chết hay không anh không chứng kiến và anh cũng không biết.

*\*Tại phiên toà người làm chứng anh Nguyễn Trung H trình bày:*

Sau khi xảy ra sự việc nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau thì đến tháng 5/2019 anh Ph có làm đơn kiến nghị gửi đến Ban nhân dân Thôn 4, xã M, thời điểm đó anh đang làm Thôn trưởng Thôn 4 và anh đã tiếp nhận đơn, thành lập Tổ hòa giải và mời hai bên đến để hòa giải. Trước khi hòa giải Tổ hòa giải cũng trực tiếp xuống hiện trường hồ của anh Ph để xem xét, tại thời điểm xem xét hồ đã nâng cấp mới hoàn toàn, không có khối lượng đất sạt lở xuống hồ, không thấy có cá chết, không có biểu hiện của cây cối hư hại. Trong quá trình hòa giải ông Phú yêu cầu ông L1 và ông L3 phải bồi thường số giờ mức đất sạt lở là 47 giờ, nhưng ông L1 và ông L3 chỉ đồng ý bồi thường số giờ mức đất sạt lở là 15 giờ, nên Tổ hòa giải đã chuyển đơn của anh Ph đến cấp trên để xem xét giải quyết.

*\*Tại phiên toà người làm chứng anh Đỗ Văn Tr trình bày:*

Sự việc anh L1, anh L3 mức hồ chứa nước gây sạt lở xuống hồ của anh Ph, chị K xảy ra được ba ngày thì sáng hôm đó anh có sang nhà anh Vũ Bá L2 chơi, thấy anh L1, anh L3, anh L2 nói chuyện đi xuống hồ của anh Ph xem hôm bị sạt lở như thế nào. Mục đích của anh chỉ đi cùng để xem, khi xuống đến nơi, anh có đi một vòng thì thấy hồ trên cùng của anh Ph bị đất, cây bồi lấp khoảng một phần ba diện tích hồ, anh không thấy có cá sống, không thấy có cá chết và cũng không thấy có mùi hôi, thối gì, còn cây cối có bị hư hại hay không, anh cũng không để ý là có hay không.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã xem xét thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại các Điều 97; 208; 209; 210; 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc cấp, gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ đúng quy định tại Điều 195; 196,... Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 588; Điều 589 và Điều 605 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 phải bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường số giờ máy mức đất sạt lở là 42 giờ x 500.000 đồng/một giờ = 21.000.000 đồng - 4.000.000 đồng = 17.000.000 đồng.
- Chấp nhận yêu cầu bồi thường phân đất sạt lở chưa mức 10% (là 10% diện tích chưa mức) tính là 08 giờ x 500.000 đồng = 4.000.000 đồng.
- Về yêu cầu bồi thường cá chép giống, chấp nhận 1/10 giá trị tiền của số cá chép giống khi thả xuống hồ.
- Về yêu cầu bồi thường cá thát lát giống, chấp nhận 1/3 giá trị tiền của số cá thát lát giống khi thả xuống hồ.
- Về yêu cầu bồi thường cá mống cá, chấp nhận 1/3 của tổng giá trị tiền cá mống cá.
- Chấp nhận yêu cầu bồi thường 10 cây dừa.
- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại một vụ nuôi cá: 10.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của các đương sự, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng dân sự:**

- *Về quyền khởi kiện:*

Vào cuối năm 2018, ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 làm sạt lở đất gây thiệt hại về tài sản cho anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K. Hai bên nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận với nhau khi hồ cạn khô sẽ mức phần đất sạt lở, bị đơn trả lại mặt bằng cho nguyên đơn, nhưng sau đó lại không thống nhất thỏa thuận được với nhau, vụ việc đã được hòa giải tại Thôn 4, xã M, huyện H và Ủy ban nhân dân xã L, huyện H năm 2019 nhưng không thành. Nên anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 phải bồi thường các khoản bị thiệt hại là 91.790.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*).

- *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Việc anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 bồi thường thiệt hại về tài sản do gây sạt lở đất được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm) theo Điều 589 của Bộ luật dân sự và được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 cùng cư trú tại Thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh T. Xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Đình Ph có ủy quyền bằng văn bản cho chị Nguyễn Thị K theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Bá L3 có ủy quyền bằng văn bản cho anh Vũ Văn T theo quy định.

#### **[2]. Về nội dung Hội đồng xét xử xét thấy về yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

\* *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Tại đơn khởi kiện đề ngày 8/6/2020 nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Bá L1, Vũ Bá L2 phải bồi thường thiệt hại số tiền 91.790.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*), số tiền này được quy ra từ các khoản thiệt hại: Cá chép giống: 1.760.000 đồng; Cá thát lát giống: 45.000.000 đồng; Cá m cá: 2.030.000



đồng; 10 cây dừa: 500.000 đồng; 48 giờ máy mức đất sạt lở x 500.000 đồng/ một giờ = 24.000.000 đồng; Phần đất sạt lở chưa mức được ước tính giờ mức 17 giờ là: 8.500.000 đồng; Thiệt hại một vụ nuôi cá: 10.000.000 đồng.

\* *Về thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 phải bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn các khoản thiệt hại nêu trên số tiền là 91.790.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) trừ đi 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) ông L1 đã trả cho anh B, còn lại phải bồi thường tiếp số tiền 87.790.000 đồng (*Tám mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) nên nguyên đơn thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại tài sản đối với ông Vũ Bá L2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc rút những yêu cầu này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

*[2.1] Đối với số giờ máy mức đất sạt lở:*

Ông L1, ông L3 muốn mức phần đất sạt lở đổ lên bãi đất trống thuộc quyền sở hữu của anh Ph và chị K nên anh, chị không đồng ý. Vì bãi đất trống ở vị trí cao hơn hồ bị sạt lở, nên khi mức đất bùn lên sẽ bị trôi xuống trở lại và khoảng cách xa hơn so với việc anh Ph, chị K đổ phần đất sạt lở dọc theo bờ hồ (được thể hiện qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 23/9/2020). Việc ông L1, ông L3 và anh Ph, chị K không thỏa thuận được với nhau về phương án mức phần đất bị sạt đổ lên bờ nên các ông đã bỏ mặc, không ai chịu trách nhiệm trực tiếp giám sát việc mức hồ bị đất sạt lở lấp do các ông gây ra. Mặc dù anh Ph, chị K đã có thiện chí cho phép đến mùa khô để mức hồ, gọi điện cho các ông giám sát việc máy mức phần đất sạt lở. Việc các ông cho rằng 48 giờ máy mức trong đó có cả phần mức đất bồi bờ lở sạt lở, mức hồ mới và cải tạo, tu sửa toàn bộ số hồ của anh Ph, chị K. Các ông xác định mức phần đất bị sạt lở chỉ mất có 15 giờ và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh mà chỉ chấp nhận bồi thường 20.000.000 đồng. Ông L1 có yêu cầu anh Mai Văn T làm chứng và cung cấp một chiếc đĩa CD có chứa nội dung ghi âm cuộc nói chuyện qua điện thoại với anh Mai Văn T cùng bản giải trình nội dung, nguồn gốc của chiếc đĩa CD và một chiếc USB quay lại hiện trạng hồ bị đất sạt lở lấp đã mức xong và 03 tấm ảnh chụp hồ bị lấp đất đã mức xong hồ, phần đất bồi bờ lở của anh Ph, chị K sạt lở đã được mức, tu sửa cải tạo lại hồ bên dưới hồ bị sạt lở và bản giải trình nội dung, nguồn gốc của chiếc USB. Theo bản giải trình thì anh Tình cung cấp thời gian mức đất sạt lở khoảng 23 giờ, mức hồ phía dưới khoảng 16-17 giờ, Tòa án đã triệu tập anh Mai Văn T nhiều lần đến để làm việc, nhận dạng giọng nói và làm rõ nội dung cuộc nói chuyện qua điện thoại được ghi âm do ông L1 cung cấp để làm chứng cứ chứng minh nhưng anh T đều vắng mặt nên không lấy được lời khai, trong bản giải trình của ông L1 về nội dung của chiếc đĩa CD anh T nói không mức mới hồ trên cùng nhưng thực tế đi xem xét thẩm định tại chỗ và các đương sự cũng thừa nhận có mức hồ mới trên cùng, thời gian mức khoảng 07 giờ máy mức. Như vậy là

lời nói của anh T trong chiếc đĩa CD là không chính xác, không có căn cứ để chấp nhận đó là chứng cứ chứng minh.

Về thời gian máy mức, nguyên đơn và ông L1, ông L3 không thống nhất được với nhau về số giờ máy mức đất sạt lở. Nguyên đơn có theo dõi ghi chép số ngày, số giờ máy mức làm việc và tính số giờ mức phần đất sạt lở bồi lấp hồ là 48 giờ, ông L1, ông L3 cho rằng phần đất bị sạt lở xuống hồ chỉ mức hết 15 giờ và cung cấp chiếc USB quay lại hiện trạng hồ bị đất sạt lở lấp đã mức xong và 03 tấm ảnh chụp hồ bị lấp đất đã mức xong hồ, phần đất bồi lở của anh Ph, chị K sạt lở đã được mức, tu sửa cải tạo lại hồ bên dưới hồ bị sạt lở. Tuy nhiên, cuốn sổ ghi chép số giờ máy mức đất cho anh Ph, chị K do anh Trần Quốc B cung cấp được anh Mai Văn T trực tiếp ghi chép lại, nhưng anh T chỉ ghi chép tổng hợp các ngày máy mức hoạt động để theo dõi chứ không ghi chi tiết cụ từng ngày mức ở hồ nào, số giờ là bao nhiêu. Anh Trần Quốc B là người trực tiếp ký hợp đồng mức đất với anh Ph, chị K; cũng là chủ máy mức thuê anh T vào mức hồ. Trước khi ký hợp đồng anh B trực tiếp vào hiện trường kiểm tra khối lượng công việc và xác định đất bị sạt lở xuống hồ đi theo dòng nước chảy làm cho đất bị nhào tràn xuống mặt đáy của hồ và bị lấp khoảng 1/3 hồ. Những ngày máy mức làm cho anh Ph, chị K, anh B đều vào để theo dõi và giám sát. Nguyên đơn cung cấp giấy ghi chép cụ thể từng ngày máy mức làm từng vị trí, đối với phần đất bị sạt lở thể hiện mức từ chiều ngày 28/3 đến chiều ngày 4/4; từ sáng ngày 7/4 đến sáng ngày 8/4 và ngày 14/4, tổng cộng là 47 giờ 45 phút nguyên đơn làm tròn thành 48 giờ, qua đối chiếu với sổ ghi chép của anh B cung cấp thì sổ ghi chép của nguyên đơn có sự chênh lệch về số giờ và nguyên đơn thừa nhận là do ghi nhầm nên nguyên đơn thống nhất lấy số liệu ngày, giờ theo sổ của anh B cung cấp. Theo số liệu ngày, giờ tại sổ của anh B cung cấp đối chiếu với giấy ghi của nguyên đơn cung cấp thì số giờ mức phần đất sạt lở là 40 giờ 45 phút. Vì vậy, chấp nhận số tiền theo giờ mức đất bị sạt lở là 40 giờ 45 phút x 500.000 đồng/một giờ = 20.375.000 đồng trừ đi 4.000.000 đồng ông L1 đã trả cho anh B còn lại 16.375.000 đồng là có căn cứ và hợp lý, nên buộc ông L1 và ông L3 phải bồi thường cho nguyên đơn, vì nguyên đơn đã trả tiền cho anh B chủ máy mức (sau khi đã trừ đi 4.000.000 đồng ông L1 trả cho anh B). Ghi nhận sự tự nguyện của ông L1 về việc không yêu cầu ông L3 phải cùng chịu số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà ông L1 đã trả cho anh B trước đó.

[2.2] *Đối với yêu cầu bồi thường cá giống (cá thát lát và cá chép) và cá mè:*

Nguyên đơn khai đã thả toàn bộ số cá thát lát giống 10.000 con và toàn bộ cá chép giống xuống nuôi tại hồ bị sạt lở đất từ tháng 6/2019 âm lịch, đến khi bị sạt lở đất xuống hồ thì cá chết hết. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu anh Lê Thế Ph và anh Nguyễn Hữu Đ là người làm chứng trong vụ án. Anh Phương khai chỉ chứng kiến sự việc đất, cây cỏ trên đầu nguồn sạt lở xuống hồ cùng với dòng nước chảy và làm nước tràn qua hồ bên cạnh, không bị vỡ bờ, không thấy cá chết hay cá nổi lên, thì thoảng anh có thấy ông Ph chở thức ăn cho cá. Anh Đ là người cung cấp cá giống cho nguyên đơn, khi giao cá anh trực tiếp thả toàn bộ cá giống thát lát và thả kèm khoảng 1 đến 2 ký cá chép giống và một ít

cá trắm giống xuống hồ trên cùng (hồ bị sạt lở). Số lượng cá chép, cá trắm còn lại anh thả ở hồ dưới (kế tiếp hồ sạt lở) và thả một ít ở hồ nhỏ bên cạnh hồ dưới, nhưng tại thời điểm hồ bị sạt lở anh không chứng kiến và cũng không biết, khoảng hơn một năm sau anh chỉ nghe chị K kể lại hồ bị lấp đất và cá chết hết. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh xác định giá trị thiệt hại về tài sản do ông L1, ông L3 gây ra làm chết toàn bộ số cá mà nguyên đơn đang nuôi, nhưng nguyên đơn không cung cấp và không chứng minh được. Nguyên đơn chỉ cung cấp được hóa đơn mua bán cá thát lát và cá chép giống cùng với cám cá mà nguyên đơn mua của anh Nguyễn Hữu Đ. Hơn nữa, sau khi bị sạt lở hồ khoảng ba, bốn ngày chị K có xuống hồ kiểm tra nhưng không thấy có cá chết và không thấy có mùi hôi thối gì, anh Ph ngay sáng hôm sau khi hồ bị sạt lở thì anh xuống hồ kiểm tra có thấy cá chết nổi trắng, nhưng cũng không xử lý vớt cá chết và nguyên đơn cũng không chứng minh được từ khi thả cá đến khi bị lấp hồ, toàn bộ số cá đã thả xuống hồ sống 100%. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông L1, ông L3 phải bồi thường toàn bộ số tiền cá giống và cám cá là chưa đủ cơ sở. Bởi lẽ, khi hồ bị sạt lở đất trôi xuống làm ảnh hưởng đến môi trường sinh sống của cá nếu không được xử lý kịp thời, dẫn đến cá sẽ bị chết, khi cá chết hàng loạt mà không vớt để xử lý thì sẽ có mùi tanh và mùi hôi thối, như vậy lời khai của nguyên đơn chị K và anh Ph có sự mâu thuẫn với nhau. Mặt khác, vào thời điểm xảy ra sạt lở đất xuống hồ, nguyên đơn đã không tích cực, không chủ động, không thông báo cho bị đơn biết việc dưới hồ đang nuôi cá để cùng nhau tìm các biện pháp khắc phục thiệt hại tài sản cho mình mà để mặc cho hậu quả xảy ra và cũng không báo chính quyền địa phương lập biên bản ghi nhận có thiệt hại xảy ra. Thực tế số lượng cá chết bị thiệt hại bao nhiêu, nguyên nhân cá chết như thế nào cũng chưa có văn bản hay cơ quan chuyên môn nào xác định về việc thiệt hại này, lỗi này thuộc về nguyên đơn, nguyên đơn cũng phải chịu trách nhiệm chính về phần lỗi của mình. Cho nên, xác định nguyên đơn phải chịu trách nhiệm 2/3 lỗi để xảy ra thiệt hại về số cá giống.

Ông L1, ông L3 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng tại thời điểm sạt lở đất do các ông gây ra, các ông đã không chủ động đến kiểm tra xem có bị thiệt hại gì không. Mặc dù ba ngày sau các ông cùng với anh Đỗ Văn Tr có xuống hồ của nguyên đơn kiểm tra thì thấy hồ còn khoảng 40-50 cm nước, không thấy có cá chết. Nhưng với lượng bùn đất, cây cối trôi xuống hồ do các ông gây ra và mực nước ít như vậy thì không thể đảm bảo được môi trường sống của cá, không thể nói là cá không bị chết. Các ông cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc cá của nguyên đơn nuôi bị chết trước khi bị sạt lở đất hoặc nguyên đơn bắt cá thả sang hồ khác hay đã bán như các ông trình bày. Do vậy, xét thấy các ông cũng phải chịu một phần trách nhiệm do lỗi của mình, phần các ông phải chịu trách nhiệm do lỗi của các ông đã gây ra thiệt hại về số cá giống là 1/3.

Từ đó, xét thấy phần lỗi trong việc gây thiệt hại về số cá giống và cám cá của nguyên đơn là 2/3, phần lỗi còn lại là thuộc về ông L1 và ông L3.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp chận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vũ Bá L1, ông Vũ Bá L3 phải bồi thường cho nguyên đơn theo tỷ lệ và số tiền bị thiệt hại cụ thể như sau:

- Tiền cá chép giống: Chấp nhận 1/3 giá trị tiền của số cá chép giống khi thả xuống hồ, tính được là 02 ký x 110.000 đồng : 3 = 73.000 đồng (*Bảy mươi ba ngàn đồng*).

- Tiền cá thát lát giống: Chấp nhận 1/3 giá trị tiền của số cá thát lát giống khi thả xuống hồ, tính được là 10.000 con x 4.500 đồng : 3 = 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Tiền cám cá: Chấp nhận 1/3 giá trị tiền của số cám cá, tính được là 2.030.000 đồng : 3 = 677.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*).

Tổng cộng là: 15.751.000 đồng (*Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi một ngàn đồng*)

[2.3] *Đối với yêu cầu bồi thường 10 cây dừa*: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường 10 cây dừa được trồng xung quanh bờ hồ bị đất sạt lở làm chết, ông L1 và ông L3 cho rằng nguyên đơn không có trồng 10 cây dừa trên ở bờ hồ do các ông làm sạt lở đất. Mặc dù sự việc xảy ra đã lâu, hiện trường xảy ra vụ việc sạt lở đất không còn, nhưng qua xem xét thẩm định thực tế ngày 23/9/2020 thấy bên bờ mương nước song song với bờ dọc của hồ bị sạt lở đất có 05 cây dừa đang tồn tại và phát triển, cho nên việc nguyên đơn yêu cầu ông L1, ông L3 bồi thường 10 cây dừa trị giá 500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] *Đối với yêu cầu phần đất sạt lở chưa mức được ước tính giờ mức 17 giờ là 8.500.000 đồng*: Anh Ph, chị K và ông L1, ông L3 cũng không xác định được còn bao nhiêu khối lượng đất sạt lở cần phải mức mà chỉ ước tính. Theo như anh B là người trực tiếp nhận và đã mức phần đất bị sạt lở được 90%, còn một số khối lượng bùn do đất sạt lở tạo nên nhão không mức được khoảng 10% nhưng rất khó mức. Qua xem xét thẩm định thực tế ngày 23/9/2020 vẫn còn một phần đất sạt lở chưa được mức. Ông L1, ông L3 thừa nhận còn lại 10% đất bùn sạt lở chưa mức, nhưng ông L1, ông L3 cho rằng trong số 10% đất bùn chưa mức đó là có cả lượng bùn do thời tiết hai mùa mưa trôi xuống nên ông L1, ông L3 không chấp nhận yêu cầu này. Xét thấy, các bên đều thừa nhận còn 10% lượng bùn đất bị sạt lở trôi xuống hồ chưa được mức, nên căn cứ vào tỷ lệ, số giờ tương ứng với phần đất sạt lở đã mức trước đây để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường số tiền theo giờ mức phần đất sạt lở chưa mức là 10% tính là 04 giờ x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng là hợp lý.

[2.5] *Đối với yêu cầu thiệt hại một vụ nuôi cá 10.000.000 đồng*: Nguyên đơn khai tại thời điểm xảy ra thiệt hại mới thả cá nuôi được 04 tháng và lần đầu nuôi cá thát lát, còn cá trắm, cá chép tính đến nay cũng đã nuôi được một vụ, nhưng nguyên đơn cũng không xác định được lãi hay lỗ là bao nhiêu mà nguyên đơn chỉ ước lượng để yêu cầu số tiền này chứ không có chứng cứ để chứng minh. Xét thấy, trong thời gian nuôi cá thì nguyên đơn cũng có công chăm sóc cá, nhưng thời gian chăm sóc là không đáng kể, mới được có 04 tháng, thời gian từ khi nuôi cá cho

đến khi thu hoạch cá của nguyên đơn từ 20 tháng đến 24 tháng. Mặt khác, nguyên đơn cũng tự nguyện đồng ý đợi đến khi nào hồ khô thì mới mức phân đất sạt lở và trong thời gian không nuôi cá thì nguyên đơn dành thời gian làm các công việc khác, cho nên không cần cứ chứng minh để chấp nhận thiệt hại này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại này của nguyên đơn.

**[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bị đơn ông Vũ Bá L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Bá L3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của nguyên đơn được chấp nhận là 34.625.000 đồng (*Ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Nguyên đơn anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản không được chấp nhận là 87.790.000 đồng - 34.625.000 đồng = 53.165.000 đồng (*Năm mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 588; Điều 589 và Điều 605 Bộ luật dân sự.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Vũ Bá L2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà bị đơn ông Vũ Bá L1 đã trả cho anh Trần Quốc B.

**2.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản đối với ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 theo đơn khởi kiện đề ngày 8 tháng 6 năm 2020, gồm các khoản tiền thiệt hại như sau:

- Số tiền tính theo giờ mức đất bị sạt lở: 16.375.000 đồng (*Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).
- Tiền cá chép giống: 73.000 đồng (*Bảy mươi ba ngàn đồng*).
- Tiền cá thát lát giống: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).
- Tiền cám cá: 677.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*).
- Tiền 10 cây dừa: 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).
- Số tiền tính theo giờ mức phân đất sạt lở chưa mức: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Tổng cộng là: 34.625.000 đồng (*Ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Buộc ông Vũ Bá L1 và ông Vũ Bá L3 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K số tiền 34.625.000 đồng (*Ba mươi tư*

triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Phần của ông Vũ Bá L1 là 17. 312.500 đồng (Mười bảy triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng); Phần của ông Vũ Bá L3 là 17.312.500 đồng (Mười bảy triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**3.** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền bồi thường thiệt hại tài sản là 53.165.000 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc ông Vũ Bá L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 866.000 đồng (Tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

- Buộc ông Vũ Bá L3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 866.000 đồng (Tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

- Buộc anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được Tòa án chấp nhận là 2.658.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.295.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng) mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004274 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Như vậy, anh Lê Đình Ph và chị Nguyễn Thị K phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 363.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

**5.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2020) Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**6.** Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện*

*thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh











